

BÀI 37 :

VẤN ĐỀ KHAI THÁC THỂ MẠNH Ở TÂY NGUYÊN

I. KHÁI QUÁT CHUNG:

- + Gồm 5 tỉnh: Kon Tum, Gia Lai, Đăk Lăk, Đăk Nông và Lâm Đồng.
- + Vùng duy nhất không giáp biển, giáp Hạ Lào và Đông Bắc Campuchia, Đông Nam Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ. Có vị trí quan trọng về kinh tế và quốc phòng.

II. PHÁT TRIỂN CÂY CÔNG NGHIỆP LÂU NĂM :

1. Điều kiện tự nhiên: *Có những thuận lợi phát triển cây công nghiệp lâu năm :*

- + Đất đỏ badan và khí hậu cận xích đạo rất phù hợp cho việc trồng cây công nghiệp lâu năm
- + Đất badan có tầng phong hóa sâu, giàu chất dinh dưỡng, phân bố tập trung với mặt bằng rộng lớn, thuận lợi cho việc thành lập các nông trường, các vùng chuyên canh quy mô lớn.
- + Khí hậu cận xích đạo với một mùa mưa và một mùa khô kéo dài gây khó khăn ngại cho sản xuất, sinh hoạt, nhưng lại thuận lợi cho phơi sấy nông sản. Mùa mưa đe dọa xói mòn.
- + Ở độ cao > 1.000m khí hậu mát mẻ có thể trồng các cây cận nhiệt (chè)
- + Các cây trồng chính:

* **Cà phê** : cây quan trọng số một của Tây Nguyên. Chiếm 4/5 diện tích cà phê cả nước (450.000 ha) Đăk Lăk trồng nhiều nhất (259.000 ha) . Cà phê Buôn Ma Thuột nổi tiếng trên thị trường.

* **Chè**: trồng nhiều nhất ở Lâm Đồng, một phần ở Gia Lai.

* **Cao su** : thứ hai sau Đông Nam Bộ. Chủ yếu ở Gia Lai, Đăk Lăk.

+ **Ý nghĩa** : thu hút lao động từ các vùng khác , tạo ra tập quán sản xuất mới cho đồng bào dân tộc.

3. Giải pháp phát triển : Việc nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội của sản xuất cây công nghiệp ở Tây Nguyên, cần phải:

- Hoàn thiện quy hoạch các vùng chuyên canh, mở rộng diện tích có kế hoạch và có cơ sở khoa học, đi đôi với việc bảo vệ rừng và phát triển thủy lợi.
- Đa dạng hóa cây công nghiệp để sử dụng tài nguyên hợp lí.
- Đẩy mạnh chế biến và xuất khẩu cây công nghiệp.

III. KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN LÂM SẢN :

- + Diện tích rừng nhất nước (rừng che phủ 60% diện tích vùng)
- + Rừng có nhiều gỗ quý (cẩm lai, gụ, mật,...) nhiều chim thú quý (voi, bò tót, gấu ...).
- + Hiện nay khai thác gỗ giảm chỉ còn 200 – 300 nghìn m³ / năm.
- + Nạn phá rừng ngày càng tăng làm giảm sút tài nguyên rừng (nhất là các loại gỗ quý và động vật quý) làm hạ mực nước ngầm về mùa khô. Gỗ được xuất dưới dạng gỗ tròn chưa qua chế biến. Một phần đáng kể gỗ cành, ngọn chưa được tận thu gây lãng phí.

* **Giải pháp:** - Ngăn chặn nạn phá rừng.

- Khai thác hợp lí đi đôi với trồng mới rừng.
- Đẩy mạnh công tác giao đất giao rừng cho dân.
- Hạn chế xuất gỗ tròn, nâng cao việc chế biến gỗ tại chỗ.

IV. KHAI THÁC THỦY NĂNG KẾT HỢP VỚI THỦY LỢI :

- + Tài nguyên nước sử dụng ngày càng hiệu quả.
- + Trước kia có các nhà máy thủy điện Đa Nhim (sông Đồng Nai), Drây Hlinh (sông Xrê Pôk).
- + Thập kỉ 90 trở lại đây hàng loạt công trình thủy điện đã và đang được xây dựng:
 - Trên sông Xê Xan : Yaly (720MW), liền sau đó 4 nhà máy Xê xan 3, Xê Xan 3A, Xê Xan 4 .
 - Trên sông Krê Pôk, 6 bậc thang thủy điện. Lớn nhất là Buôn Kuốp, và các nhà máy Xrê Pôk 3 , 4
 - Trên hệ thống sông Đồng Nai có Đại Ninh ,Đồng Nai 3 và Đồng Nai 4 đang được xây dựng.

+ *Ý nghĩa*: Các công trình thủy điện sẽ tạo điều kiện cho công nghiệp vùng phát triển (khai thác và chế biến Bôxít). Cung cấp nước tưới trong mùa khô, giúp phát triển du lịch, nuôi trồng thủy sản.
Cần lưu ý bảo vệ môi trường.